

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Hiền** và ông **Chảo Phù Hiền**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lò Văn Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Hứa Ngọc Thông**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ A C, sinh năm 1986 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hồ Mào D, đã chết; Con bà: Cháng Thị T, sinh năm 1945.

Bị cáo có vợ Tráng Thị M, sinh năm 1988 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2022, tạm giam ngày 23/02/2022, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hồ A C:** Ông Lê Đình T, sinh năm 1960, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2021, Hồ A C mua của một người đàn ông bị cáo không rõ lai lịch một túi hạt cây Thuốc phiện với giá 50.000 đồng khi trên đường đi xem trâu của gia đình. Mua được hạt cây Thuốc phiện, bị cáo mang về nhà mục đích gieo trồng để lấy nhựa làm thuốc chữa bệnh cho người già và gia súc, gia cầm.

Khoảng cuối tháng 11 năm 2021, Hồ A C cuộc hai đám nương của gia đình ở bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên có tổng diện tích 377 m² để gieo trồng cây Thuốc phiện. Trong quá trình sinh trưởng của cây Thuốc phiện, bị cáo thường xuyên kiểm tra, chăm sóc cho mảnh nương. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/02/2022, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Đoàn Biên phòng N phát hiện và bắt quả tang Hồ A C đang nhổ cỏ chăm sóc cho mảnh nương trồng cây Thuốc phiện. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, kiểm đếm, thu giữ 3.268 cây Thuốc phiện, trong đó có các cây đã ra hoa màu trắng, màu tím, một số cây đã ra quả.

Cáo trạng số 17/CT-VKSNP ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hồ A C về tội Trồng cây thuốc phiện theo điểm b khoản 2 Điều 247 của Bộ luật hình sự.

L luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 247; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Hồ A C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Trồng cây thuốc phiện. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt vấn đề xử lý

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 247 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 09 giờ 40 phút ngày 17/02/2022 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Hờ A C bị bắt khi đang chăm sóc nương trồng cây thuốc phiện. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 35 phút ngày 17/02/2022 bút lục 51, 52 xác định hiện trường Hờ A C trồng cây Thuốc phiện là đám nương tại khu vực bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mảnh nương thứ nhất có diện tích 102 m², mảnh thứ hai có diện tích 275 m². Tổng số cây Thuốc phiện nhỏ được trên cả hai đám nương là 3.268 cây được niêm phong trong 3 bao tải xác rắn màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu hồi 08 giờ 00 phút ngày 18/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 36 thì số lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hờ A C là 3.268 cây Thuốc phiện, trích gửi 12 cây đi giám định.

Kết luận giám định số 330/GĐ-PC09 ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 41 đã kết luận: Số lượng vật chứng thu giữ của Hờ A C là 3.268 cây. Mẫu thực vật gồm 12 cây lấy ra từ vật chứng thu giữ của Hờ A C gửi giám định là cây Thuốc phiện.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Hờ A C có tội. Bị cáo đã gieo trồng thành công một số lượng lớn cây Thuốc phiện nhằm mục đích lấy nhựa sử dụng. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Trồng cây thuốc phiện được quy định tại Điều 247 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hờ A C có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Số lượng cây Thuốc phiện thu giữ của Hờ A C là 3.268 cây. Số lượng cây bị cáo trồng từ 3.000 cây trở lên, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trồng cây thuốc phiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 247 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện M, tỉnh Yên Bái. Năm 1998, bị cáo cùng gia đình chuyển về sinh sống tại bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã có thời gian từ năm 2009 đến năm 2011 là chiến sĩ nghĩa vụ Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên. Sau khi hết nghĩa vụ về địa phương sinh sống bị cáo đã phạm sai lầm của bản thân, cố tình vi phạm pháp luật để phải nhận một bản án không đáng có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 247 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 3 Điều 247 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hồ A C.

[8] Về vật chứng: Vật chứng 3.268 cây Thuốc phiện đã trích gửi giám định 12 cây không hoàn lại. Vật chứng còn lại 3.256 cây Thuốc phiện đã được Hội đồng tiêu hủy vật chứng Công an huyện N xử lý tiêu hủy trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc hạt cây Thuốc phiện bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 247; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ A C** phạm tội "**Trồng cây Thuốc phiện**".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hồ A C 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 17/02/2022.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo **Hồ A C** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/5/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân